BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2048 /BTC-TCHQ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2017*
V/v lấy ý kiến tham gia	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 571
Ngày: 20.2.17
Chuyển: Hải Tam

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan TW;
- UBND các tỉnh, thành phố.

Triển khai công tác trọng tâm năm 2017, trong đó có đề án xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản [redacted] hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh. Bộ Tài chính gửi kèm [redacted] dự thảo đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến đối với Dự thảo nội dung Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2015/TT-BTC dẫn trên.

Nội dung ý kiến tham gia, kiến nghị, đề xuất (nếu có) gửi Bộ Tài chính qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan - Tổng cục Hải quan trước ngày 25/02/2017 theo số fax 04.39440620, bản mềm gửi về hòm thư điện tử: hieupm@customs.gov.vn.

Sau ngày 25/02/2017 đơn vị nào không gửi ý kiến tham gia thì được coi là nhất trí với nội dung dự thảo Thông tư.

Trân trọng sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHQ (10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số /2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

DỰ THẢO
NGÀY 10/02/2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng Tờ khai Hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng Tờ khai Hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng Tờ khai Hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh như sau:

1. Điểm c Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"c) Có hàng hóa phải nộp thuế: rượu từ 20 độ trở lên vượt trên 1,5 lít hoặc rượu dưới 20 độ vượt trên 2 lít hoặc đồ uống có cồn, bia vượt trên 3 lít; thuốc lá điếu vượt trên 200 điếu hoặc xì gà vượt trên 20 điếu hoặc thuốc lá sợi vượt trên 250 gam; các vật phẩm khác có tổng trị giá trên 10.000.000 đồng Việt Nam;"

2. Mẫu Tờ khai Hải quan quy định tại Phụ lục số 01 được sửa đổi, bổ sung theo Mẫu Tờ khai Hải quan ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2017.

2. Thông tư này bãi bỏ Quyết định số 2181/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015.

3. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc thống nhất thực hiện Thông tư này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung quy định tại Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT; TCHQ (166).

MẪU TỜ KHAI HẢI QUAN
DÙNG CHO NGƯỜI XUẤT CẢNH/ NHẬP CẢNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BTC ngày ...../...../2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI HẢI QUAN
(Phần Hải quan lưu)
CUSTOMS DECLARATION
(For Customs only)

HẢI QUAN XÁC NHẬN (Certification by Customs)

HƯỚNG DẪN KHAI HẢI QUAN/ INSTRUCTIONS FOR DECLARATION

Người xuất cảnh, nhập cảnh khai nếu thuộc diện dưới đây:

1. Có hành lý ký gửi trước hoặc sau chuyến đi.
2. Mang theo ngoại tệ có trị giá trên 5.000 USD hoặc ngoại tệ khác tương đương hoặc mang trên 15.000.000 đồng Việt Nam.
3. Mang theo Hối phiếu, séc hoặc kim loại quý (bạc, bạch kim và các loại hợp kim có bạc, hạch kim), đá quý (kim cương, ruby, saphia, e-mơ-rốt) có giá trị từ 300 triệu đồng Việt Nam trở lên.
4. Mang theo từ 300 gram trở lên vàng trang sức, mỹ nghệ.
5. Có hàng hóa tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập.
6. Có hàng hóa phải nộp thuế: Mang theo quá 1,5 lít rượu từ 20 độ trở lên hoặc quá 2 lít rượu dưới 20 độ hoặc quá 3 lít đồ uống có cồn, bia; trên 200 điếu thuốc lá hoặc trên 20 điếu xì gà hoặc trên 250 gam thuốc lá sợi; các vật phẩm khác có tổng trị giá trên 10.000.000 đồng Việt Nam.
7. Người nhập cảnh có nhu cầu xác nhận hải quan đối với ngoại tệ tiền mặt trị giá bằng hoặc thấp hơn 5.000 USD (hoặc ngoại tệ khác tương đương).

Passengers are requested to declare in the following:

1. Bringing unaccompanied baggage.
2. Bringing over USD 5,000 or an equivalent foreign value or over VND 15,000,000.
3. Bringing drafts, cheques or precious metals (silver, platinum, alloys containing silver or platinum), gemstones (diamonds, rubies, sapphires, emeralds) valued at VND 300,000,000 or more.
4. Bringing 300grams or more of gold jewelry or art gold.
5. Having temporary import, re-export goods or temporary export, re-import goods.
6. Having dutiable goods: over 1.5 liters of liquor from 20% alcohol by volume or over 2 liters of liquor below 20% alcohol by volume or over 3 liters of alcoholic beverages, bear; over 200 cigarettes or over 20 cigars or over 250grams of raw tobacco; other items valued over VND 10,000,000.
7. Passenger wish to request customs certification of foreign currencies in cash with a value equal to or less than USD 5,000 (or equivalent foreign values).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE

TỜ KHAI HẢI QUAN
CUSTOMS DECLARATION
(dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh)
(for passengers on entry/exit)

AA 0000001

1. Họ và tên trong hộ chiếu (chữ in hoa)/*Full name as appears in passpart (please fill in block letters):*

2. Giới tính/*Sex:* Nam/*Male* ☐ Nữ/*Female* ☐

3. Sinh ngày/*Date of birth:*
Ngày/*Date* tháng/*month* năm/*year*

4. Quốc tịch/*Nationality:*

5. Số hộ chiếu/*Passport No:*

6. Số chuyến bay/Tên tàu/Biển số xe *(Flight/Vessel/Car No):*

7. Ngày/*Date:...../...../20.....*(DD/MM/YY)
Khách ký tên/
Signature:

8. Hải quan xác nhận /*Certification by Customs:*

AA 0000001

1. Họ và tên trong hộ chiếu (chữ in hoa)/*Full name as appears in passport (please fill in block letters):*

2. Giới tính/*Sex:*
Nam/*Male* ☐ Nữ/*Female* ☐

3. Sinh ngày/*Date of birth:*
Ngày/*Date* tháng/*month* ăm/*year*

4. Quốc tịch/*Nationality:*

5. Số hộ chiếu/*Passport No:*

6. Số chuyến bay/Tên tàu/Biển số xe *(Flight/Vessel/Car No):*

7. Thời gian lưu trú/ *Duration of stay:*

8. Hành lý mang theo/ *Accompanied baggage* kiện,túi/ *pieces*

9. Hành lý không cùng chuyến/ *Unaccompanied baggage* kiện,túi/ *pieces*

10.Hàng hóa tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất – tái nhập/ *Temporary import, re-export goods or temporary export, re-import goods:* Có/*Yes* ☐ Không/*No* ☐

11. Hàng hóa phải nộp thuế/*Goods subject to duty:* Có/*Yes* ☐ Không/*No* ☐

12. Lượng tiền mang theo/*Carry on cash:*	Trị giá/ *Amount:*
- Đồng Việt Nam/VND: - Đô la Mỹ/USD: - Ngoại tệ khác/ *other foreign currencies* (GBP, EUR, CAD...)	....
Hối phiếu, séc/ *Drafts, cheques:*	....

13. Kim loại quý, đá quý mang theo (trừ vàng)/ *Bringing precious metals, gemstone (other than gold).*	Trị giá/ *Amount:*
Kim loại quý: Bạc, bạch kim/ *Precious metals: Silver, platinum:*	....
Đá quý: Kim cương, ruby, saphia và ê-mơ-rốt/ *Gemstone: Diamond, ruby, sapphire and emerald.*	....
14. Vàng trang sức, mỹ nghệ/ *Gold jewelry, art gold:*	Trọng lượng/ *Gross weight:* .....gram.
15. Ngày/*Date:...../...../20.....*(DD/MM/YY) Khách ký tên/ *Signature:*	